

Bản án số: **65/2023/DS-ST**

Ngày: 11-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lâm

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2023/QĐHPT ngày 22/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín**, trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Viên Dung, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Thanh Khê, Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tại Tp Đà Nẵng, địa chỉ: 568 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Viên Dung ủy quyền cho ông Đoàn Quốc Việt, chức vụ: chuyên viên. Ông Việt có mặt.

- Bị đơn: **Ông Trần Văn T**, sinh năm 1994, nơi cư trú: K297/35 đường T, quận Th, Tp Đ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09 tháng 5 năm 2023; bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 26/7/2023 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Quốc V trình bày:

Ngày 18/11/2019, ông Trần Văn T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trần Văn T, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 15,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Thẻ tín dụng quốc tế JCB Credit Classic 356480-1584.

Sau khi được cấp tín dụng ông Trần Văn T đã thực hiện 3 giao dịch với tổng số tiền là 14.870.400 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông Trần Văn T đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 16.723,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, ông Trần Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Trần Văn T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 11/9/2023, ông Trần Văn T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ: 16.829.332 đồng; Lãi quá hạn: 4.655.000 đồng. Tổng cộng: 21.484.332 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi hai đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Trần Văn T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Trần Văn T, có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 18/11/2019, ông Trần Văn T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Lãi suất trong hạn: 2.6 %/tháng. Lãi suất quá hạn: 3.9 %/tháng. Căn cứ thu nhập của ông Trần Văn T, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 15,000,000 đồng

với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Thẻ tín dụng quốc tế JCB Credit Classic 356480-1584. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Sau khi được cấp tín dụng ông Trần Văn T đã thực hiện 3 giao dịch với tổng số tiền là 14.870.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông Trần Văn T đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 16.723.000 đồng. Sau thời gian sử dụng, ông Trần Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/02/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Trần Văn T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền 21.484.332 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 16.829.332 đồng; Nợ lãi: 4.655.000 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 18/11/2019 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu $21.484.332đ \times 5\% = 1.074.216$ đồng (Một triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm mười sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008997 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Trần Văn T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc ông Trần Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 21.484.332 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 16.829.332 đồng; Nợ lãi: 4.655.000 đồng.

Kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 1.074.216 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm mười sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008997 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN HẬU